

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 7: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

*Thời gian thực hiện chủ đề 4 tuần: 23/2 - 20/3/2026*

Stt	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>				
<b>a) Phát triển vận động</b>				
3	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: Hô hấp, tay, lưng/bụng và chân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hô hấp: Hít vào, thở ra</li> <li>- Tay: Đưa sang ngang</li> <li>- Lườn: Nghiêng người sang 2 bên</li> <li>- Chân: Co duỗi từng chân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hô hấp: Gà gáy ò...ó...o...</li> <li>- Tay: Đưa sang ngang</li> <li>- Lườn: Nghiêng người sang 2 bên</li> <li>- Chân: Co duỗi từng chân.</li> </ul>	
4	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy đổi hướng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Chạy đổi hướng</i></li> <li>- Hoạt động chơi - tập buổi chiều: + <i>TC: Các chú chim sẻ</i> + <i>TC: Gà trong vườn rau</i> + <i>TC: Bịt mắt bắt dê</i></li> </ul>	
5	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay- mắt: Tung bắt bóng với cô khoảng cách 1m	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung bóng qua dây</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Tung bóng qua dây</i></li> </ul>	
6	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bò theo đường đích dắc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Bò theo đường đích dắc</i></li> </ul>	
7	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật nhảy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bật qua các vòng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Bật qua các vòng</i></li> <li>- Hoạt động chơi - tập</li> </ul>	

			buổi chiều: + TC: <i>Bắt chước vận động của các con vật</i>	
8	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay.	- Tập luồn dây, buộc dây - Chắp ghép hình	- Hoạt động chơi: Chơi ở các góc luồn dây, buộc dây, ghép hình; tô màu con vật, nặn quả trứng, vẽ tổ chim, xâu vòng....	
9	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: Nặn, vẽ..	- Tập cầm bút tô, vẽ, nặn		
<b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>				
12	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống, vệ sinh	- Hoạt động vệ sinh, ăn trưa, ăn phụ...	
15	Trẻ biết tránh 1 số vật dụng, nơi nguy hiểm, khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số động vật nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép đến gần khu vực nuôi con vật hung dữ	- Hoạt động chơi: Đạo chơi ngoài trời, chơi với đồ chơi ngoài trời	
16	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh		
<b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>				
17	Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nghe và nhận biết tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Nhận biết con gà trống, con vịt</i> + <i>Nhận biết con cá, con cua</i>	
21	Trẻ nói được tên và	- Tên và một vài đặc	+ <i>Nhận biết con voi, con khỉ</i>	

	một vài đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc	điểm nổi bật của con vật quen thuộc		
23	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ	– Vị trí không gian (trên-dưới) so với bản thân trẻ	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Nhận biết vị trí trên - dưới so với bản thân</i>	
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>				
25	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào? ...)	– Nghe các câu hỏi: con gì? Sống ở đâu, kêu như thế nào? – Trả lời và đặt câu hỏi: Đây là con gì? Lông nó thế nào? Nó kêu như thế nào?..	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết con gà trống, con vịt + Nhận biết con cá, con cua + Nhận biết con voi, con khi.	
26	Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	– Nghe các bài thơ, câu truyện ngắn về con vật. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có sự gợi ý truyện	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Thơ: Chú gà con, Con cá vàng, Con voi</i> + <i>Truyện: Quả trứng TCTV: Gà trống, lợn con, vịt con, lúc lắc, trứng tròn, nhẹ nhàng, cái vòi, cái đuôi</i>	
27	Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau		
28	Trẻ đọc được bài thơ ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng		
29	Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ tên con vật, đặc điểm quen thuộc của con vật	Nói được tên và đặc điểm nổi bật của con vật bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết con gà trống, con vịt + Nhận biết con cá, con cua + Nhận biết con voi,	

30	Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: – Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây? ...	– Giao tiếp với những người xung quanh - Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm con vật	con khi	
<b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ</b>				
37	Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: Bắt chước tiếng kêu	– Quan tâm đến các vật nuôi. - Biết chăm sóc con vật nuôi và bảo vệ con vật quý hiếm.	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện về các con vật, tình cảm đối với con vật nuôi gần gũi.	
39	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản: Bác sỹ thú y chăm sóc con vật nuôi, xây nhà cho thỏ con...	- Sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Hoạt động chơi: + Mua thức ăn cho con vật, xếp chuồng cho con vật...	
42	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo bài hát / bản nhạc quen thuộc trong chủ đề những con vật đáng yêu	– Nghe hát, nghe âm thanh của các nhạc cụ: - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>VĐTN: Một con vịt, voi làm xiếc</i> + <i>Hát: Rửa mặt như mèo</i> + <i>Nghe hát: Gà gáy le te, cá vàng bơi, chú voi con ở Bản Đôn</i> + <i>Trò chơi: Tai ai tinh, ai đoán giỏi</i>	
43	- Trẻ thích tô màu, nặn, xếp hình, xem tranh về các con vật...	– Tô màu các con vật, nặn quả trứng, xếp hình ngôi nhà, xếp bể cá.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Xếp chuồng cho con gà</i> + <i>Tô màu vàng cho con mèo</i> + <i>Xếp bể cá</i> + <i>Nặn: Nặn quả trứng (5E)</i> - Hoạt động chơi: Di	

			màu các con vật; xem tranh ảnh về các con vật	
--	--	--	---	--

**CHỦ ĐỀ 7: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU**  
(4 tuần từ ngày 23/2 - 20/3/2026)

ĐN		Con vật nuôi trong gia đình có 2 chân	Con vật nuôi trong gia đình có 4 chân	Con vật sống dưới nước	Con vật sống trong rừng
Nội dung		Tuần: 24 (23/2- 27/2)	Tuần 25 (2/3-6/3)	Tuần 26 (9/3 -13/3)	Tuần: 27 (16/3– 20/3)
<b>Chơi tập có chủ định</b>	<b>T2</b>	- Chạy đổi hướng - TC: tự chọn	- Bật qua các vòng - Trò chơi: tự chọn	- Tung bóng qua dây - TC: Tự chọn	- Bò theo đường dích dắc - TC: Tự chọn
	<b>T3</b>	- Nhận biết con gà trống, con vịt	- Nhận biết vị trí trên – dưới so với bản thân	Nhận biết con cá, con cua	Nhận biết con voi, con khỉ
	<b>T4</b>	Thơ: Chú gà con	- Truyện: Quả trứng	- Thơ: Con cá vàng	- Thơ: Con voi
	<b>T5</b>	- HĐVĐV: Xếp chuỗi cho con gà	- HĐVĐV: Tô màu vàng cho con mèo	- HĐVĐV: Xếp bể cá	- HĐVĐV: Nặn quả trứng (5E)
	<b>T6</b>	- NDTT: Nghe hát: Gà gáy le te - NDKH: VĐTN: Một con vịt	- NDTT: Hát Rửa mặt như mèo - TCÂN: Tai ai tinh	- NDTT: Nghe hát: Cá vàng bơi - TCÂN: Ai đoán giỏi	- NDTT: VĐTN: Voi làm xiếc - NDKH: Nghe hát: Chú voi con ở Bản Đôn
	<b>TCM</b>	Gà trong vườn rau	Bịt mắt bắt dê	Bắt chước vận động của các con vật	Các chú chim sẻ

